

# THÀNH TỰU HOẠT ĐỘNG, KINH NGHIỆM LÃNH ĐẠO CỦA XỨ ỦY NAM BỘ VÀ TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM TRONG THỜI KỲ CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

GS, TS TRỊNH NHƯ\*

**C**uộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là một chặng đường mới, tiếp nối cuộc chiến tranh ái quốc chống Pháp với mức độ quyết liệt hơn, lâu dài và phức tạp hơn do đế quốc Mỹ rắp tâm thực hiện chiến lược thực dân mới và các chiến lược chiến tranh tàn bạo chống cộng, chống phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc; lợi dụng chủ trương hoà hoãn, thoả hiệp của một số nước XHCN để làm giảm sức mạnh ủng hộ quốc tế đối với cách mạng Việt Nam.

Đối đầu với kẻ thù đế quốc cuồng bạo đó, trong điều kiện quốc tế và trong nước có những thuận lợi to lớn đan xen nhiều khó khăn, phức tạp đòi hỏi sự lãnh đạo của Đảng phải được nâng lên một tầm cao mới, vừa phát huy được tối đa sức mạnh của dân tộc và thời đại, vừa hạn chế sức mạnh và khoét sâu những nhược điểm của kẻ thù để đấu tranh đạt tới mục tiêu là độc lập và thống nhất đất nước.

Trong bối cảnh đó của cách mạng Việt Nam, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra chủ trương chuyển hướng đấu tranh thực hiện nhiệm vụ chiến lược giải phóng miền Nam khi Hiệp định Giơnevơ vẫn là cơ sở pháp lý quan trọng kẻ thù chưa đủ sức xé bỏ

bản Hiệp định ấy. Đồng thời, Trung ương Đảng cũng quyết định chấm dứt hoạt động của Trung ương Cục miền Nam và thành lập Xứ uỷ Nam Bộ (XUNB) cho phù hợp với điều kiện Đảng rút vào hoạt động bí mật, cơ quan lãnh đạo của Đảng phải được xây dựng vững chắc, gọn nhẹ.

Trong bảy năm tồn tại (1954-1961), XUNB đã lãnh đạo phong trào đấu tranh đòi đối phương thi hành Hiệp định Giơnevơ, bảo vệ và xây dựng lực lượng cách mạng, chống trả quyết liệt các thủ đoạn đàn áp, sát hại của kẻ thù đối với cán bộ, đảng viên cộng sản và hệ thống tổ chức Đảng; đưa phong trào cách mạng Nam Bộ vượt qua nhiều khó khăn, thử thách khắc nghiệt, tiến tới cuộc đồng khởi, xác lập thể tiến công của cách mạng miền Nam. Năm 1961, cách mạng miền Nam bắt đầu bước vào cuộc chiến tranh giải phóng, chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, Trung ương Đảng quyết định thành lập Trung ương Cục miền Nam, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam cho tới khi kết thúc thắng lợi.

Trong 21 năm thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Trung ương quy định, XUNB và Trung ương Cục miền Nam đã có nhiều đóng góp lớn lao cho thắng lợi của công cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

\* Học viện CTQG Hồ Chí Minh

**1. Xứ ủy Nam Bộ giữ vững vai trò lãnh đạo phong trào đấu tranh đòi đối phương thi hành Hiệp định Giơnevơ, đòi quyền dân sinh, dân chủ, bảo vệ lực lượng cách mạng trước sự khủng bố khốc liệt của Mỹ - Diệm**

Ngay từ khi khởi đầu thời kỳ đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất nước, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ kẻ thù chính là đế quốc Mỹ. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc phải chuyển từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị.

Những chủ trương quan trọng về sách lược đấu tranh, về phương pháp tổ chức, hoạt động của Đảng và các lực lượng cách mạng ở miền Nam được trình bày trong Chỉ thị của BCT ngày 6-9-1954. Nhiệm vụ của Đảng ở miền Nam là lãnh đạo nhân dân đấu tranh thi hành Hiệp định Giơnevơ; thực hiện tự do dân chủ, bảo vệ những quyền lợi của quần chúng đã giành được trong cuộc kháng chiến chống Pháp, nhất là ruộng đất mà chính quyền cách mạng đã chia cho nông dân; lập mặt trận thống nhất rộng rãi các tầng lớp nhân dân. Về công tác cán bộ và tổ chức Đảng, Trung ương chủ trương chỉ để lại những cán bộ, đảng viên chưa bị lộ và những cán bộ có thể giữ bí mật được, tổ chức Đảng phải bí mật, gọn nhẹ. Công tác tổ chức của Đảng phải được điều chỉnh thích hợp với tình hình mới, chủ yếu là xây dựng các Đảng ủy, chi bộ "giỏi công tác, khéo che giấu lực lượng". Từ phương hướng chung đó, đầu tháng 9-1954, BCT xác định cụ thể những nhiệm vụ trước mắt của miền Nam là thi hành triệt để Hiệp định đình chiến, đấu tranh đòi Pháp thi hành đúng Hiệp định; chuyển hướng công tác cho phù hợp với điều kiện hoà bình: đoàn kết rộng rãi mọi lực lượng dân tộc dân chủ và hoà bình để đánh đổ Chính phủ Ngô Đình Diệm, thành lập Chính phủ không thân Mỹ, tán thành đình chiến và hoà bình, tự do, dân chủ, thống nhất đất nước, cải thiện dân sinh.

BCT nhấn mạnh phương châm công tác là kết hợp hoạt động hợp pháp và không hợp pháp, lợi dụng khả năng nửa hợp pháp để tiến hành các hoạt động quần chúng. Đẩy mạnh công tác đô thị, giữ vững và phát triển cơ sở nông thôn. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể quần chúng lấy hợp pháp và nửa hợp pháp làm chính, Đảng hoạt động không hợp pháp là chính. Trong tình hình đế quốc Mỹ và thực dân phản động Pháp vẫn cố bám giữ miền Nam để tiến hành âm mưu xâm lược, chống phá cách mạng Việt Nam, BCT dự báo những hành động đó của chúng và đề cao cảnh giác, bảo vệ Đảng, bảo vệ cán bộ ta: "Sau khi ta rút quân đi rồi và tình hình của địch đã tạm thời ổn định rồi, lúc đó địch sẽ có thể phản công, tìm cách phá cơ sở của ta, bắt bớ cán bộ ta, giết lại một số quyền lợi nào đó mà nhân dân ta đã giành được trong thời kỳ kháng chiến. Ta không thể chủ quan khinh địch"1...

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của các cấp bộ Đảng tại miền Nam đối với vấn đề ruộng đất, gắn liền với đời sống của nông dân là lãnh đạo nông dân đấu tranh cho quyền lợi của họ, bảo vệ thành quả giảm tô và ruộng đất mà cách mạng đã giành được cho nông dân, chống sự phản công, giành giật lại của giai cấp địa chủ và thực dân Pháp, v.v.

Vấn đề trên chính là cơ sở rất quan trọng chỉ đạo hoạch định các nhiệm vụ và phương pháp hoạt động thực tiễn của XUNB.

Trong những năm đầu của sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, từ 1954 đến 1956, XUNB đã quán triệt những chủ trương và phương pháp lãnh đạo đấu tranh mà Trung ương đã chỉ dẫn. Ngay từ Hội nghị thành lập, Xứ ủy đã thảo luận nhiều về chủ trương đấu tranh đòi đối phương thi hành Hiệp định Giơnevơ và dự kiến thái độ của đối phương sẽ diễn ra theo hai khả năng. Một là, Mỹ - Diệm phải thi hành Hiệp định Giơnevơ; hai là, Mỹ - Diệm chống lại việc thi hành Hiệp định. Dựa

vào các khả năng tình hình có thể xảy ra như đã dự đoán, Xứ uỷ chủ trương tích cực chuẩn bị lực lượng chính trị, tăng cường công tác binh vận phục vụ cuộc đấu tranh thực hiện Tổng tuyển cử; đồng thời phải sẵn sàng đối phó với Mỹ - Diệm phá hoại Hiệp định Giơnevơ. Đoàn kết mọi lực lượng dân tộc dân chủ và hoà bình chống đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và tay sai của chúng.

Xứ uỷ đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng trong điều kiện cách mạng đang đứng trước nhiều biến đổi mới, tình huống mới mà nét nổi bật là Đảng bộ bao gồm hàng vạn đảng viên đã từng hoạt động công khai tại nhiều địa phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nay phải chuyển vào hoạt động bí mật, không hợp pháp; từ lãnh đạo chiến tranh sang lãnh đạo đấu tranh chính trị chống những chính sách mới của kẻ thù mới là Mỹ - Diệm. Công tác xây dựng Đảng trong thời điểm này cần được triển khai trên nhiều lĩnh vực. Về tư tưởng, nhiệm vụ của Đảng bộ là tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và quần chúng thông suốt, nhất trí với các nhận định, đánh giá của Trung ương Đảng về tình hình cả nước nói chung và tình hình miền Nam nói riêng, sẵn sàng phấn đấu, hy sinh thực hiện các nhiệm vụ cách mạng. Về tổ chức, cần điều chỉnh và tổ chức lại chi bộ cho gọn nhẹ, bí mật. Gắn liền với nhiệm vụ đó là công tác phân loại đảng viên, chọn lọc những đảng viên trung kiên đưa vào các bộ phận nòng cốt, những đảng viên thiếu tích cực thì sinh hoạt riêng, đưa ra khỏi Đảng những đảng viên kém.

Quan hệ chặt chẽ với công tác sắp xếp tổ chức, Xứ uỷ chủ trương thực hiện chủ trương điều, lắng cán bộ và tăng cường cán bộ có năng lực cho các đô thị.

Trong hoàn cảnh mới, các đoàn thể quần chúng cũng có nhiều thay đổi, chỉ còn Đoàn thanh niên tồn tại và hoạt động bí mật. Các tổ chức quần chúng khác thì tự giải tán và hội

viên tham gia hoạt động trong các tổ chức hợp pháp và công khai (tổ "chống cướp", tổ vận công, đối công, hội tương tế, cứu tế, các nghiệp đoàn...).

Sự chuyển hướng tổ chức và phương pháp hoạt động của Đảng bộ Nam Bộ được tiến hành từ nửa sau năm 1954 theo mô hình của các chi bộ, Đảng bộ gọn nhẹ, bí mật; thành lập ba Liên tỉnh uỷ miền Tây, miền Trung, miền Đông Nam Bộ và Khu uỷ Sài Gòn - Chợ Lớn. Sau khi tiến hành phân loại, lựa chọn đảng viên theo các tiêu chí trên, kết quả số đảng viên còn sinh hoạt Đảng đã giảm từ 60 ngàn xuống 15 ngàn.

Cùng với việc tổ chức, sắp xếp hệ thống tổ chức Đảng, Xứ uỷ chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên về việc ký kết Hiệp định Giơnevơ, lập lại hoà bình ở Đông Dương, đường lối, nhiệm vụ cách mạng trước mắt của Đảng. Công tác này chủ yếu được tiến hành trong thời gian tập kết bộ đội, cán bộ và nhiều hoạt động bổn bề khác, cho nên kết quả đạt được còn nhiều hạn chế. Số đông cán bộ, đảng viên do không đánh giá đúng tình hình trong nước và quốc tế khi ký kết Hiệp định Giơnevơ, nên không thoả mãn với những kết quả mà Hiệp định mang lại cho cách mạng Việt Nam. Nhiều đảng viên chưa nhận thức rõ bản chất phản động, chống phá cách mạng của chính quyền Ngô Đình Diệm trong lúc chúng đang tập trung đối phó với lực lượng thân Pháp và xây dựng hệ thống chính quyền thân Mỹ, chưa có điều kiện tiến hành đàn áp, khủng bố cán bộ, đảng viên một cách ồ ạt, khốc liệt trong khoảng cuối năm 1954, đầu năm 1955, từ đó, nảy sinh tư tưởng và hành động chủ quan, mất cảnh giác. Khi địch bắt đầu khủng bố, một số đảng viên hoang mang, không kịp đối phó, nhiều tổ chức Đảng bị kẻ thù đánh phá.

Công việc tập kết bộ đội và cán bộ tập kết ra Bắc được thực hiện tốt theo quy định của

Hiệp định Giơnevơ. Xứ uỷ khẩn trương chỉ đạo các địa phương tiếp tục chia ruộng đất cho nông dân theo chính sách ruộng đất của Đảng ban hành trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Nếu tính cả Nam Bộ và Liên khu V, diện tích ruộng đất do cách mạng chia cho nông dân từ kháng chiến chống thực dân Pháp đến kết thúc tập kết đã lên tới 740.000 ha cho 1.249.000 hộ nông dân. Thành quả quan trọng đó của cách mạng là một nhân tố thắt chặt thêm mối quan hệ giữa Đảng và nông dân. Nông dân trở thành lực lượng hùng hậu bảo vệ cán bộ, đảng viên trước sự khủng bố của kẻ thù.

Trong lúc Mỹ - Diệm đang xúc tiến xây dựng chính quyền, quân đội, Xứ uỷ đưa một số cán bộ của ta vào hoạt động trong hàng ngũ địch. Rất nhiều đồng chí thực hiện tốt nhiệm vụ của Đảng giao cho trong cuộc chiến đấu thâm lặng, đầy gian nguy. Nhân lúc mâu thuẫn giữa các giáo phái thân Pháp và chính quyền Ngô Đình Diệm bùng nổ thành nhiều cuộc xung đột vũ trang, Xứ uỷ cũng chọn một số cán bộ luồn vào lực lượng ly khai, tổ chức nhiều đơn vị vũ trang dưới danh nghĩa giáo phái chống chính quyền Ngô Đình Diệm.

Trên mặt trận đấu tranh chính trị đòi đổi phương thi hành Hiệp định Giơnevơ, Xứ uỷ chỉ đạo tại đô thị và nông thôn với nhiều hình thức và lực lượng. Xứ uỷ coi đô thị là một trọng điểm, nên đã điều động nhiều cán bộ có năng lực và kinh nghiệm công tác về địa bàn này, nhất là Sài Gòn - Chợ Lớn. Do vậy, phong trào đô thị mà tiêu biểu là Sài Gòn - Chợ Lớn bùng nổ sớm, từ cuối năm 1954 và phát triển nhanh với các khẩu hiệu bảo vệ hoà bình, đòi hiệp thương tổng tuyển cử, chống "trung cầu dân ý", chống bầu cử quốc hội bù nhìn, chống đuổi nhà, dồn dân, chống nạn thất nghiệp, đòi việc làm.

Cuộc đấu tranh của nông dân chống chính sách cải cách điền địa của chính quyền Ngô

Đình Diệm dưới hình thức lập kế ước tá điền với địa chủ mà thực chất là tước bỏ quyền sở hữu ruộng đất do cách mạng cấp cho họ diễn ra rất gay gắt. Nông dân còn chống địa chủ tăng tô, xáo canh; chống địch đuổi dân, lấy đất lập nhiều khu căn cứ quân sự; chống địch thiết lập bộ máy cai trị tại nông thôn, đòi tiến hành bầu cử dân chủ để đưa cán bộ cách mạng vào bộ máy đó, bỏ bọng tay sai của Mỹ - Diệm.

Ngay sau khi loại bỏ các thế lực thân Pháp chống đối và nắm trọn quyền thống trị, từ giữa năm 1955 chính quyền Ngô Đình Diệm tiến hành ngay quốc sách "tố cộng, diệt cộng" với quy mô ngày càng mở rộng và ác liệt, hòng triệt phá hệ thống tổ chức của Đảng, khủng bố, lung lạc chí chiến đấu của người cộng sản và giết hại cán bộ, đảng viên; trấn áp quần chúng cách mạng và những người tán thành hoà bình, thống nhất đất nước. Hành động đó của đối phương Trung ương Đảng đã dự kiến, song trên thực tiễn đấu tranh, các biện pháp đối phó hữu hiệu chưa được kịp thời chủ động, tích cực chuẩn bị và thực thi. Do vậy, những tổn thất do địch gây ra cho cách mạng là rất lớn. Mãi tới tháng 12-1955, Trung ương Đảng mới ban hành chỉ thị đấu tranh chống địch thi hành chính sách "tố cộng, diệt cộng". Chấp hành chỉ thị đó, XUNB quán triệt và chỉ đạo thực hiện các biện pháp thắt chặt hơn nữa mối quan hệ giữa Đảng và dân, giao nhiệm vụ cho đảng viên bám sát dân và tổ chức quần chúng thành lực lượng đấu tranh tích cực, kiên cường bảo vệ cán bộ, đảng viên, bảo vệ tổ chức Đảng. Các cấp bộ Đảng tăng cường giáo dục tư tưởng cho cán bộ, đảng viên giữ vững ý chí chiến đấu và khí tiết của người cộng sản trước các thủ đoạn đàn áp, khủng bố của kẻ thù.

Chủ trương của Mỹ - Diệm chống phá cách mạng là gắn kết "tố cộng, diệt cộng" với việc đàn áp, kim kẹp nhân dân mà địa bàn được chọn làm nơi khởi đầu là vùng căn cứ kháng chiến chống thực dân Pháp. Từ năm 1956,

địch mở nhiều chiến dịch lớn tại hầu khắp nông thôn Nam Bộ hòng uy hiếp tinh thần đấu tranh của nhân dân, bắt bớ, giết chóc cán bộ, đảng viên; thiết lập chính quyền và các tổ chức do thám các đoàn thể phản động của chúng. Các Đảng bộ địa phương lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống hành động đàn áp của địch diễn ra liên tục trong năm 1956. Song, cho đến giữa năm 1956, Mỹ - Diệm đã hoàn toàn xé bỏ Hiệp định Giơnevơ, bộc lộ rõ mưu đồ chia cắt lâu dài đất nước Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự chống phá phong trào cách mạng thế giới; tiếp tục "chống cộng, diệt cộng" với mức độ điên cuồng hơn, mà ta vẫn duy trì hình thức đấu tranh chính trị đơn thuần, không tạo đủ sức mạnh hạn chế, ngăn chặn sự cuồng bạo của đối phương. Tháng 6- 1956, BCT đã ra một quyết định mới về cách mạng miền Nam, bắt đầu đề ra biện pháp đấu tranh chung của toàn quốc là đấu tranh chính trị, nhưng tại miền Nam, cần củng cố các lực lượng vũ trang và bán vũ trang hiện có, xây dựng cơ sở quần chúng vững mạnh làm điều kiện căn bản để duy trì và phát triển lực lượng vũ trang, tổ chức tự vệ trong quần chúng nhằm bảo vệ cuộc đấu tranh và giải thoát cán bộ khi cần thiết. Tiếc rằng, do điều kiện thông tin liên lạc khó khăn, Nghị quyết đó của BCT không được truyền đạt tới XUNB.

Trước cuồng vọng của đế quốc Mỹ biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và diệt trừ CNCS, cho đến năm 1957, 1958, Đảng ta vẫn chưa xác định được đường lối và phương pháp đấu tranh hữu hiệu ngăn chặn hiểm hoạ đó. Mỹ - Diệm đã thiết lập được chính quyền và bộ máy kìm kẹp ở cơ sở; liên tục mở các cuộc khủng bố quy mô lớn, rất ác liệt mà tiêu biểu là những hành động điên cuồng "đặt miền Nam trong tình trạng chiến tranh", tháng 3-1959, và ban bố, thi hành luật 10/59, ngày 6-5-1959, hòng tiêu diệt tận gốc lực lượng lãnh đạo và

phong trào đấu tranh của nhân dân. Mỹ - Diệm tiến hành xây dựng các khu trù mật, giam hãm, kiểm soát dân để thực hiện mục tiêu cao nhất là triệt phá các tổ chức cách mạng, lùng bắt cán bộ, đảng viên ở từng xã, ấp.

Về kinh tế, Mỹ - Diệm thi hành nhiều chính sách và biện pháp tước bỏ độc quyền của tư bản Pháp trong những lĩnh vực quan trọng và mở cửa cho tư bản Mỹ đầu tư, nhập khẩu hàng hoá vào thị trường miền Nam. Chúng tăng thuế sản xuất buôn bán, khiến cho nhiều ngành sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp bị đình trệ, phá sản. Nông nghiệp, ngành sản xuất chính của miền Nam cũng lâm vào tình trạng sa sút do sự khủng bố rất ác liệt của địch ở nông thôn và chính sách "cải cách điền địa" phục hồi quyền sở hữu ruộng đất và chế độ bóc lột địa tô của địa chủ. Các chính sách trên dẫn tới những hậu quả nghiêm trọng tác động tới sản xuất và xã hội, gây ra nhiều khó khăn và bế tắc cho sản xuất và kinh doanh, nạn thất nghiệp ngày càng gia tăng; hàng loạt nhà tư sản dân tộc bị phá sản, số lượng nhà tư sản ở Sài Gòn từ 20 ngàn năm 1955 xuống còn 5 ngàn năm 1957.

Trước những tổn thất lớn lao và thử thách nghiêm trọng do kẻ thù gây ra, Xứ uỷ vẫn kiên trì giáo dục, động viên đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng liên tục đấu tranh. Dù số lượng cán bộ, đảng viên bị địch tàn sát, tù đày rất đông, song đội ngũ đảng viên vẫn giữ vững mối liên hệ với quần chúng, củng cố niềm tin của họ đối với Đảng. Tuy đa số đảng viên chưa thông suốt chủ trương, phương pháp đấu tranh của Trung ương Đảng lúc bấy giờ, nhưng vẫn rất nghiêm chỉnh chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

Dưới sự lãnh đạo của Xứ uỷ, phong trào đấu tranh của nhân dân Nam Bộ từ năm 1957 diễn ra dưới các khẩu hiệu đòi quyền dân sinh, dân chủ là chủ yếu. Mục tiêu cụ thể trước mắt của phong trào đấu tranh tại đô thị từ 1957 đến

giữa năm 1958 là đòi nhà cầm quyền giải quyết nạn thất nghiệp, đòi tăng lương, chống sa thải, đòi mở thêm trường lớp, giảm và miễn học phí cho học sinh các cấp, bảo vệ công thương nghiệp nội địa. Ở nông thôn, quần chúng đấu tranh đòi giảm thuế, chống hối lộ, đòi cứu tế, đòi giảm địa tô, bảo vệ an ninh thôn, xóm, chống trộm cướp...

Hàng loạt cuộc đấu tranh chống bắt lính với các hình thức mít tinh, biểu tình cũng bùng nổ rộng khắp, thu hút nhiều thanh niên và thân nhân của họ đòi miễn, hoãn quân dịch.

Trong tình thế bức bách, phải đối phó với những hành động đàn áp kiểu phát xít của chính quyền Ngô Đình Diệm, dù chưa có chủ trương của Trung ương Đảng về phát động đấu tranh vũ trang, từ năm 1957, Xứ uỷ đã tiến hành xây dựng một số đơn vị vũ trang và đến cuối năm, tại Nam Bộ, đã có 37 đại đội. Các đơn vị này hoạt động theo phương thức vũ trang tuyên truyền, vũ trang tự vệ và bắt đầu tấn công một số đồn bốt, trung tâm hành chính của chính quyền Ngô Đình Diệm.

Những tín hiệu tấn công đầu tiên của lực lượng vũ trang nổ ra ở miền Đông từ nửa sau năm 1957 và tiếp nối tại miền Tây trong năm 1958, báo hiệu sự xuất hiện *một mũi đấu tranh mà cách mạng cần sử dụng khi thấy chỉ đấu tranh chính trị thì không thể buộc kẻ thù phải lùi bước và bảo vệ được lực lượng cách mạng*. Trong lúc đó, Tỉnh uỷ Cà Mau chỉ đạo thành lập làng rừng - những căn cứ cách mạng đầu tiên ở Nam Bộ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đó là những địa bàn chống địch khủng bố và là căn cứ xây dựng lực lượng cách mạng.

Các cấp bộ Đảng tại Nam Bộ chỉ đạo nhiều đơn vị vũ trang tấn công địch tại miền Đông vào nửa cuối năm 1957 và tiếp diễn tại miền Tây với nhịp độ ngày càng gia tăng trong năm 1958, 1959. Thắng lợi có tiếng vang lớn của phương thức đấu tranh mới này là trận tấn công quận lỵ Dầu Tiếng, cách Sài Gòn 70 km

về phía Bắc, đêm 11 - 10 - 1958, gây thiệt hại nặng hai tiểu đoàn ngự, làm chủ quận lỵ nhiều giờ.

Những hoạt động trên đều biểu thị tinh thần chủ động, tích cực tiến công địch trong lúc đối phương đang dùng bạo lực phản cách mạng để dồn các lực lượng cách mạng miền Nam vào thế phòng thủ bị động và gây ra những thiệt hại rất lớn cho tổ chức Đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng yêu nước, cách mạng. Từ đó, có thể thấy, XUNB trong những năm cuối thập niên 50, *trực tiếp đối đầu với kẻ thù sử dụng các thủ đoạn phát xít đàn áp cách mạng, tuy vẫn chấp hành nghiêm túc phương pháp đấu tranh chính trị, song ở một mức độ nhất định đã nhận thức rõ tính cấp bách của việc sử dụng đấu tranh vũ trang mới có thể chặn lại bàn tay hung hãn của Mỹ - Diệm và bảo vệ hữu hiệu lực lượng cách mạng, bước đầu tạo lập thế cách mạng tiến công*.

## **2. Xứ uỷ Nam Bộ quán triệt Nghị quyết 15 Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khoá II), chủ động phát động phong trào Đồng khởi**

Sau 5 năm nghiên cứu lý luận và thực tiễn cách mạng, từ tháng 1 đến tháng 7-1959, HNTU 15 qua nhiều lần họp, mới nhất trí ra Nghị quyết về "Tăng cường đoàn kết, kiên quyết đấu tranh giữ vững hoà bình, thực hiện thống nhất nước nhà". Đến ngày 14- 11 - 1959, toàn văn Nghị quyết được hoàn thiện và điện vào cho XUNB.

Bằng kết quả nghiên cứu tình hình thực tế miền Nam và hoạt động thực tiễn của cách mạng miền Nam, XUNB đã có những đóng góp quan trọng vào sự hình thành Nghị quyết 15. Bản *Đề cương cách mạng miền Nam*, do đồng chí Lê Duẩn dự thảo, được thảo luận tại Hội nghị Xứ uỷ cuối năm 1956 đầu năm 1957 bao hàm những nhận định sớm nhất về tính chất xã hội thuộc địa kiểu mới của đế quốc Mỹ, những mâu thuẫn dân tộc và giai cấp đang tồn tại; những nhiệm vụ và phương pháp cách mạng giải phóng miền Nam; những lực lượng cách

mạng cần xây dựng, những dự kiến phương hướng phát triển của cách mạng miền Nam là những đóng góp quan trọng xây dựng Nghị quyết 15. Những ý kiến của hai Xứ uỷ viên Phạm Văn Xô và Phan Văn Đáng từ miền Nam ra Hà Nội phát biểu tại Hội nghị cũng bổ sung và làm sáng tỏ hơn tình hình cụ thể phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam chống Mỹ - Diệm.

Tháng 4-1959, hai đại biểu Xứ uỷ trở về Nam mang theo lời dặn của Bác Hồ: Ý kiến Trung ương chưa thống nhất, nên chưa ra được nghị quyết... Các chú về báo cáo với Xứ uỷ, mình chịu trách nhiệm với Đảng, trực tiếp cọ xát với địch, đừng để nó tiêu diệt cách mạng miền Nam. Hình thức đấu tranh cụ thể thế nào, các đồng chí quyết định.

Đến tháng 11, Nghị quyết 15 được gửi toàn văn vào Nam Bộ, làm sáng tỏ những vấn đề cơ bản của cách mạng giải phóng miền Nam, trong đó nêu rõ: nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam là chống đế quốc Mỹ xâm lược, đánh đổ tập đoàn thống trị Ngô Đình Diệm, thành lập chính quyền liên hợp dân tộc, dân chủ, cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững hoà bình, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ. Ngoài con đường cách mạng, nhân dân miền Nam không có con đường nào khác để tự giải phóng khỏi xiềng xích nô lệ. *Con đường phát triển cơ bản của cách mạng ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.*

Qua nhiều kênh thông tin, trước tháng 11-1959, XUNB đã lĩnh hội được những nội dung chính của Nghị quyết 15, và trong xu thế phát triển chung của phong trào đấu tranh ở Nam Bộ nửa sau năm 1959, nhiều Đảng bộ địa phương chỉ đạo hoạt động quân sự và phát động quần chúng nổi dậy. Tháng 8 và tháng 9-1959, diễn ra nhiều cuộc tiến công của lực lượng vũ trang ta, trong đó tiêu biểu là trận tấn

công của Tiểu đoàn 502 và Đại đội 271 đánh bại cuộc hành quân cấp trung đoàn của địch tại Giồng Thị Đam và Gò Quán Cung (Đồng Tháp Mười, tỉnh Kiến Phong). Sau chiến thắng này, tiểu đoàn 502 hỗ trợ phong trào nổi dậy của quần chúng ở 4 huyện tả ngạn sông Tiền. Tiếp đó, trong ba tháng cuối năm 1959, nhiều trận đánh của lực lượng vũ trang cách mạng diễn ra ở đồng bằng sông Cửu Long; nhân dân nhiều xã thuộc tỉnh Tây Ninh nổi dậy đập tan bộ máy cai trị của địch và giành quyền làm chủ.

Đứng trước sự khởi động của thể cách mạng tiến công, với tinh thần chủ động, tích cực, tháng 9, 10-1959, XUNB báo cáo xin ý kiến Trung ương Đảng cho phát động đấu tranh vũ trang, nhưng không được Trung ương chấp nhận với lý do: "Phải nắm vững hình thức đấu tranh chống địch hiện nay vẫn là hình thức đấu tranh chính trị của quần chúng rộng rãi. Căn cứ vào tình hình trong nước và nước ngoài hiện nay, miền Nam chưa đến thời kỳ trực tiếp cách mạng, công tác căn bản của chúng ta vẫn là giữ vững cơ sở Đảng, lãnh đạo phát triển đấu tranh chính trị của quần chúng, xây dựng thực lực chính trị để chuẩn bị thời cơ, nhiệm vụ chủ yếu của các lực lượng vũ trang còn phải là tự vệ, tuyên truyền trừ gian, tức là phục vụ nhiệm vụ chính trị, giành thắng lợi chính trị, chưa phải là giành thắng lợi quân sự và đánh đổ ngay chính quyền địch"<sup>2</sup>. Trung ương nhấn mạnh: hiện nay chưa phải là phát động du kích chiến tranh dù là phát động cục bộ.

Sau nhiều lần trao đổi ý kiến về vấn đề đấu tranh vũ trang giữa XUNB và Trung ương Đảng, ngày 14 - 11 - 1959, Ban bí thư điện cho Xứ uỷ về việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 15 nói rõ: Nghị quyết chỉ nêu được đường lối chung và phương hướng lớn. Vì thế trong việc thực hiện Nghị quyết, Xứ uỷ phải nghiên cứu

thêm, đặt kế hoạch áp dụng cụ thể để Nghị quyết ấy sát hợp với hoàn cảnh Nam Bộ nói riêng và miền Nam nói chung.

Tiếp thu Nghị quyết 15 và ý kiến chỉ đạo của Ban bí thư, Hội nghị XUNB lần thứ 14, tháng 11 - 1959, kiểm điểm sự lãnh đạo của Xứ uỷ trong thời gian trước đó và quyết định: Đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng phát triển mạnh mẽ, sâu rộng hơn để đẩy địch vào thế bị động và cô lập hơn nữa. Tăng cường hoạt động vũ trang tuyên truyền nhằm thiết thực hỗ trợ, thúc đẩy phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng. Phát triển công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao lòng căm thù và quyết tâm cách mạng của quần chúng trong cuộc đấu tranh đánh đổ ách thống trị của địch. Xúc tiến và đẩy mạnh công tác binh vận. củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất chống Mỹ - Diệm.

XUNB tiếp tục nghiên cứu, đánh giá những yêu cầu mới, khí thế mới của phong trào cách mạng và chủ trương:

1. Muốn chấm dứt tình hình thoái trào, làm chuyển biến tương quan lực lượng ở Nam Bộ thì không thể một mực đấu tranh chính trị đơn thuần. Phải đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị; đồng thời, phải đẩy mạnh hoạt động phong trào vũ trang.

2. Phải phát động quần chúng đấu tranh vũ trang hạ uy thế địch, hạ chính quyền địch, chống lại địch; thiết lập chính quyền cách mạng của nhân dân những vùng có điều kiện. Phải gấp rút xây dựng và mở rộng căn cứ làm thế bảo toàn và phát triển lực lượng cách mạng, xây dựng ba thứ quân chống càn ở vùng căn cứ.

Ở đô thị và vùng nông thôn mà lực lượng Đảng và trình độ cách mạng của quần chúng thấp, tình hình địa dư không thuận lợi thì cần bản vẫn huy động quần chúng đấu tranh chính trị, có vũ trang hỗ trợ.

3. Tổ chức các đoàn thể cách mạng của quần chúng ở nông thôn chủ yếu là nông hội. Ở những vùng cách mạng đã chuyển biến mạnh mẽ, ta phải có bộ phận công khai lãnh đạo phong trào và một bộ phận bí mật. Phải giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân và có chính sách cải thiện đời sống cho họ<sup>3</sup>.

Lĩnh hội tinh thần Nghị quyết 15 và thực hiện các chủ trương của XUNB, Đảng bộ nhiều địa phương khẩn trương chỉ đạo phong trào nổi dậy của quần chúng. Trong đó, miền Trung Nam Bộ giữ vai trò tiêu biểu. Từ cuối tháng 12-1959, Liên Tỉnh uỷ quyết định phát động quần chúng nổi dậy phá thế kìm kẹp ở xã ấp, giành quyền làm chủ tại cơ sở. Nơi nào có điều kiện thì chống càn quét, đánh đồn bốt, tạo thế cho phong trào. Phương thức tiến hành là khởi nghĩa đồng loạt.

Quyết định quan trọng đó nhanh chóng thổi bùng lên phong trào khởi nghĩa ở nhiều tỉnh đã hé nở từ tháng 11-1959, khởi đầu tại Kiến Phong, Kiến Tường, giải phóng nhiều xã, phá tan nhiều khu dồn dân và tiêu diệt hàng trăm tên địch. Kết quả phong trào đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang đã tạo lập một vùng giải phóng liên hoàn kéo dài từ Mỹ An, Cao Lãnh lên biên giới Việt Nam - Campuchia.

Phong trào Đồng khởi nổ rộ và phát triển cao tại Bến Tre từ nửa sau tháng 1 - 1960. Quần chúng nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ, sôi nổi lời kêu gọi đồng khởi của Tỉnh uỷ, xây dựng nhiều lực lượng chính trị, mà tiêu biểu là đội quân tóc dài và đơn vị vũ trang; sử dụng nhiều hình thức đấu tranh, tạo lập thế tiến công ồ ạt, phá đồn bốt, diệt ác ôn, đập tan bộ máy cai trị của ngụy quyền. Trong ba tháng, hầu hết nhân dân các xã đã nổi dậy, trong đó có 22 xã được giải phóng hoàn toàn. Với thắng lợi vang dội đó, Bến Tre trở thành ngọn cờ đầu của phong trào đồng khởi toàn miền Nam.



Từ thực tiễn nêu trên, ngày 21-1-1960, Xứ uỷ gửi điện đề nghị Trung ương cho thực hiện chủ trương đưa đấu tranh vũ trang lên song song với đấu tranh chính trị, và cả hai hình thức đấu tranh đều giữ vai trò quan trọng, quyết định đối với phong trào. Cần kết hợp chặt chẽ hai mặt "giữ vững" và "đẩy mạnh" hai phong trào mà không coi mặt "giữ vững" là chủ yếu nữa. Có khả năng khôi phục những vùng căn cứ cũ bằng phát động đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị. Đồng thời, Xứ uỷ chỉ đạo lực lượng vũ trang miền Đông mở cuộc tấn công cú điểm Tua Hai của một sư đoàn lính ngụy, biểu thị tinh thần táo bạo, dùng thắng lợi quân sự lớn nhất trong bước chuyển sang thế tiến công của cách mạng miền Nam thúc đẩy phong trào đồng khởi phát triển sâu rộng hơn. Chiến thắng Tua Hai cuối tháng 1-1960 gây nên những xung lực mới đó.

Thắng lợi của cuộc đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị cuối năm 1959, đầu năm 1960 tạo ra một xu thế mới của phong trào cách mạng của quần chúng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền làm chủ ở nông thôn.

Đó chính là cơ sở thực tế vững chắc để XUNB chủ trương phát động đồng khởi và đề nghị Trung ương cho thực hiện. Đồng chí Nguyễn Văn Linh cho biết: Đề nghị đó của Xứ uỷ chưa được Trung ương đồng ý với lý do trên thế giới đang diễn ra phong trào học sinh, sinh viên ở Nam Triều Tiên, Thổ Nhĩ Kỳ, tác động tốt đến ta. Còn ở miền Nam, tuy ở nông thôn có tình thế khởi nghĩa, cách mạng, nhưng ở đô thị thì chưa, nên phải biết kim chế phong trào nông thôn để chờ phong trào đô thị và phong trào thế giới. Song đứng trước làn sóng đấu tranh sôi sục của quần chúng đang trên đà phát triển, không thể ngừng được XUNB quyết định phát động đồng khởi. Khi đồng khởi bùng nổ và phát triển, XUNB xin Trung ương chi viện

cán bộ, vũ khí, tiền. Trung ương điện vào: chỉ thành lập đến cấp trung đội. Sau đó, Trung ương gửi cán bộ vào tăng cường cho Nam Bộ<sup>4</sup>.

Phát huy thế thắng của đồng khởi như thác lũ trào dâng, Xứ uỷ tiếp tục lãnh đạo phong trào phát triển mạnh mẽ hơn. Hai đợt đồng khởi liên tiếp thủ được thắng lợi, phá thế kim kẹp của địch trên nhiều vùng nông thôn rộng lớn. Tuy chưa đạt tới trình độ tổng khởi nghĩa, đánh đổ hệ thống chính quyền của địch, thành lập chính quyền cách mạng trên toàn Nam Bộ, song đồng khởi đã mang sức mạnh của lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang cùng phối hợp trong thế trận đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, làm thất bại các thủ đoạn của địch kim kẹp quần chúng, triệt phá tổ chức, thủ tiêu sức chiến đấu của cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng, mở ra hướng phát triển mới đầy triển vọng của cách mạng miền Nam. Hiện thực đó càng chứng tỏ sự trưởng thành về trình độ lãnh đạo, bản lĩnh kiên cường và sự mẫn cảm chính trị của XUNB trước xu thế nổi dậy của quần chúng quyết đập tan bộ máy thống trị tàn bạo của địch...

(Còn nữa)

---

1. Văn kiện Đảng Toàn tập, CTQG, H, 2001, T.15, tr. 271

2, 3. Chỉ thị Về phương hướng công tác trước mắt của Đảng bộ Nam Bộ, ngày 29 - 9 - 1959, Tài liệu lưu tại Kho lưu trữ Viện lịch sử Đảng

4. Lời phát biểu của đồng chí Nguyễn Văn Linh tại cuộc họp Ban chỉ đạo hội nghị tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ trên chiến trường B2 và các đồng chí phụ trách Ban tổng kết chiến tranh B2, tháng 4 - 1980. Tài liệu lưu tại Kho lưu trữ Viện lịch sử Đảng.